

Bản án số: 491/2023/LĐ-PT

Ngày: 24 - 4 -2023

V/v Tranh chấp hợp đồng lao
động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

▣ Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Út**

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Quỳnh Anh**

Ông **Nguyễn Ngọc Tài**

▣ Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Hỷ Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

▣ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Trần Hồng Long**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, **số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 10/2023/TLPT- LĐ ngày 03/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 3267/2022/LĐ-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1624/2023/QĐPT-LĐ ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Susan Margaret F**, sinh năm 1965; Lưu trú tại: **G Q, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1997; liên hệ tại: **D N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 27/02/2023 của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn **P** và Các Cộng sự) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Kim T1**, sinh năm 1985 – Là Luật sư của **Công ty L** và Các Công sự - thuộc **đoàn Luật sư Thành phố H** (có mặt).

Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn D**.

Trụ sở tại: **G đường L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Arie Willem Van Der W**, sinh năm 1955; Cư trú tại: **2 M, M, A, New Zealand, New Z**; Liên hệ tại: **G đường L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Hữu T2**, bà **Nguyễn Thị Tú U**, bà **Tôn Thị Ái P1**; Cùng liên hệ tại: **P Lầu D, the P, 1 N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh** (Theo Giấy uỷ quyền số 0313/2023.EISco ngày 13/3/2023 của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn D**) (có mặt).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: **Trường Q**.

Trụ sở tại: **G đường L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Veitch John C**, sinh năm 1970; Liên hệ tại: **G đường L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Hữu T2**, bà **Nguyễn Thị Tú U**, bà **Tôn Thị Ái P1**; Cùng liên hệ tại: **P Lầu D, the P, 1 N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh** (Theo Giấy uỷ quyền số 0313/2023/EISSchool ngày 13/3/2023 của **Trường Q**) (có mặt)

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà **Susan Margaret F1**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà S Margaret Ferguson có người đại diện theo uỷ quyền là bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn D (gọi tắt **Công ty D**) là chủ sở hữu của **Trường Q**. Ngày 01/8/2020, bà **Susan Margaret F1** (gọi tắt bà **S**) và **Công ty D** đã ký kết một Hợp đồng lao động xác định thời hạn số EIS0235/HDLD/10/2020 (gọi tắt Hợp đồng Lao động). Theo đó, bà **S** làm việc tại **Trường Q**: Vị trí công việc: Giáo viên; Thời hạn lao động: từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/7/2022 (02 năm); Mức lương: 192.818.760đ/năm (tương ứng 16.068.230đ/tháng); Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp: thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký kết Hợp đồng Lao động, bà **S** được **Sở Lao động , Thương binh và Xã hội Thành phố H** cấp Giấy phép lao động số 111091/SLĐ-GP vào ngày 17/02/2021 và được **Phòng Q1, Công an Thành phố H** cấp thẻ tạm trú số HM064281TT vào ngày 05/10/2020.

Trong quá trình làm việc, bà S luôn hoàn thành tốt công việc theo thỏa thuận tại Hợp đồng Lao động và chưa từng vi phạm bất cứ quy định nội bộ nào của Công ty D, cũng như bất kỳ quy định pháp luật nào.

Vào ngày 25/3/2021, bà S nhận được thông báo đề ngày 22/3/2021 của Công ty D, về việc chấm dứt Hợp đồng Lao động đối với bà S vào ngày 11/6/2021 và Công ty D không đưa ra bất kỳ căn cứ và lý do chấm dứt Hợp đồng Lao động đối với bà S. Bà S nhận thấy việc thông báo chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty D đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà S đã ủy quyền cho Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn P & Các Cộng Sự, nhân danh bà S gửi thư yêu cầu đến Công ty D thu hồi Thông báo chấm dứt và tiếp tục thực hiện Hợp đồng Lao động theo đúng thời hạn là đến hết ngày 31/7/2022. Tuy nhiên, sau khi nhận được T3 yêu cầu, Công ty D không đồng ý với yêu cầu của bà S cũng như không thể hiện thiện chí trao đổi, tìm giải pháp để giải quyết vụ việc của bà S.

Ngày 07/10/2021, bà S đã nộp Đơn khởi kiện đối với Công ty D đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bà S Margaret Ferguson xác định các yêu cầu cụ thể như sau:

1. Tuyên hủy thông báo chấm dứt ngày 22/3/2021 của Công ty Quốc tế Châu Âu
2. Buộc Công ty D nhận bà Susan Margaret F1 trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết. Tuy nhiên, tính đến thời điểm ngày 25/8/2022 thì hợp đồng lao động đã hết thời hạn nên nguyên đơn rút lại yêu cầu nhận bà S Margaret Ferguson trở lại làm việc.
3. Buộc Công ty D phải trả cho bà S Margaret Ferguson đầy đủ tiền lương trong những ngày bà S không được làm việc, tính từ ngày 11/6/2021 đến ngày 26/7/2022 (tạm tính) là 216.526.105 đồng.
4. Buộc Công ty D đóng bảo hiểm y tế cho bà S Margaret Ferguson theo quy định của pháp luật, tạm tính từ ngày 11/6/2021 đến 26/7/2022 là 16.068.230 đồng/tháng x 3% x 13 tháng 15 ngày = 6.495.483 đồng.
5. Buộc Công ty D thanh toán cho bà S Margaret Ferguson thêm một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp mà lẽ ra Công ty phải chi trả cùng lúc với kỳ trả lương hàng tháng nhưng công ty chưa trả. Tính từ ngày bắt đầu hợp đồng lao động là ngày 01/10/2020 cho đến ngày 26/7/2022 gồm:

- Tổng số tiền đóng bảo hiểm xã hội: $16.068.230\text{đ}/\text{tháng} \times 3,5\% \times 21 \text{ tháng}$
26 ngày = 12.274.592 đồng;

- Tổng số tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp: $16.068.230\text{đ}/\text{tháng} \times 1\% \times 21 =$
3.507.026 đồng;

Tổng số tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp là 15.781.618 đồng;

6. Buộc Công ty D bồi thường cho bà S Margaret Ferguson ít nhất 02 tháng tiền lương là 32.136.460 đồng;

7. Trường hợp Công ty D không đồng ý nhận bà Susan Margaret F1 trở lại làm việc thì yêu cầu công ty phải bồi thường cho bà S một khoản tiền bằng 02 tháng tiền lương là 32.136.460 đồng.

Tổng các khoản tiền người lao động yêu cầu Công ty D phải thanh toán là 303.076.126 đồng.

Bị đơn – Công ty Trách nhiệm hữu hạn D do bà Tôn Thị Ái P1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 22/3/2021, Công ty D tổ chức cuộc họp để thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn và trực tiếp giao bản gốc thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn cho bà Susan Margaret F1 (là văn bản với tiêu đề “Riêng tư và bảo mật, ngày 22/03/2021”). Đến ngày 28/3/2021 bà Susan Margaret F1 gửi email đến Công ty D yêu cầu công ty N lý do kết thúc hợp đồng và đã được ông Anthony Raymond S1 có email trả lời ngày 29/3/2021 cho bà F1 biết lý do Công ty D thanh lý hợp đồng trước hạn là Nhà trường không có lớp mà cô Susan Margaret F1 phụ trách giảng dạy trong năm học mới (2021 – 2022). Ngày 12/5/2021, Công ty D có tổ chức cuộc họp với bà Susan Margaret F1 do bà Nguyễn Thị Thu T làm đại diện, Công ty D không đồng ý nhận bà Susan Margaret F1 trở lại làm việc do không còn vị trí làm việc cho bà Susan Margaret F1. Ngày 27/5/2021 Công ty D phát hành Quyết định kết thúc hợp đồng lao động trước thời hạn theo như thông báo ngày 22/3/2021. Như vậy, Công ty D đã thông báo trước cho bà S Margaret Ferguson với thời gian báo trước là 2 tháng 5 ngày là đúng quy định. Quyết định kết thúc hợp đồng lao động trước thời hạn đã giao cho bà S Margaret Ferguson. Đến ngày 11/6/2021 bà Susan Margaret F1 đã đến Trường Q (tại địa chỉ: G đường L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) để bàn giao công việc: trả thiết bị dạy học cho trường và có lập biên bản bàn giao.

Công ty D đã chấm dứt hợp đồng lao động với bà S Margaret Ferguson đúng quy định về thời hạn báo trước. Công ty D đã giải quyết các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Tiền vé máy bay một chiều về nhà; Tiền lương cho đến ngày 15/6/2021 (mặc dù hợp đồng lao động kết

thúc ngày 12/6/2021); Trợ cấp thôi việc: nửa tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc (sau thuế). Công ty D có thông báo cho bà S Margaret Ferguson đến nhận các khoản tiền này trong cùng một email. Tuy nhiên bà Susan Margaret F1 chỉ nhận tiền lương tháng 6/2021 (đúng ngày là 11/6/2021 nhưng Công ty D hỗ trợ thêm 4 ngày là đến ngày 15/6/2021), tiền trợ cấp vé máy bay

Bà S Margaret Ferguson không nhận khoản tiền còn lại: Tiền trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm.

Tiền trợ cấp vé máy bay đã được công ty chi trả vào tài khoản của ông Ian David F2 vì bà Susan Margaret F1 được hưởng chế độ vé máy bay theo ông Ian David F2 (chồng bà F2) là giáo viên chính thức của Trường Q.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì bị đơn không đồng ý toàn bộ những yêu cầu của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho Công ty D không hỗ trợ cho bà Susan M Ferguson tiền trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm. Công ty D đồng ý thanh toán trực tiếp cho bà S Margaret Ferguson bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đến khi hợp đồng lao động kết thúc ngày 12/6/2021.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Trường Q do bà Tôn Thị Ái P1 đại diện trình bày: Tại phiên tòa, ý kiến của Trường Q vẫn giữ nguyên theo các ý kiến đã trình bày tại văn bản ngày 16/8/2022. Trường Q không sắp xếp được lớp cho bà S Margaret Ferguson đối với năm học 2021-2022 căn cứ vào kế hoạch phân bổ môn học/giáo viên năm học 2021-2022 ngày 01/02/2021 được gửi đến Công ty D là đúng trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng.

Ý kiến của Trường Q thống nhất với các ý kiến của Công ty D về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Tại bản án lao động sơ thẩm số 3267/2022/LĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm thanh toán cho bà S Margaret Ferguson một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tổng cộng là 2.892.000 đồng.

Và không chấp nhận các yêu cầu còn lại của nguyên đơn, gồm:

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn số EIS0235/HDLD/10/2020 ký kết ngày 01/08/2020 chấm dứt từ ngày 11/6/2021. Không hủy thông báo chấm dứt ngày 22/3/2021 của Công ty TNHH D;

- Công ty TNHH D không có trách nhiệm phải trả cho bà S Margaret Ferguson tiền lương trong những ngày bà S không được làm việc, tính từ ngày 11/6/2021 đến ngày 26/7/2022 là 216.526.105 đồng.

- Công ty TNHH D không có trách nhiệm phải bồi thường cho bà S Margaret Ferguson ít nhất 02 tháng tiền lương là 32.136.460 đồng;

- Công ty TNHH D không có trách nhiệm phải bồi thường cho bà S Margaret Ferguson một khoản tiền bằng 02 tháng tiền lương là 32.136.460 đồng.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Susan Margaret F không phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

- Công ty TNHH D phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 487/QĐKNPT-VKS-DS.

Ngày 12/9/2022 nguyên đơn bà Susan Margaret F1 có đơn kháng cáo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Phía nguyên đơn bà Susan Margaret F1 ủy quyền bà Nguyễn Thị Thu T làm đại diện và Công ty D ủy quyền cho ông Võ Hữu T2, bà Nguyễn Thị Tú U, bà Tôn Thị Ái P1 làm đại diện đồng ý hỗ trợ cho bà S Margaret Ferguson số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Thời gian hỗ trợ số tiền trên vào ngày: 10/5/2023.

Nguyên đơn bà Susan Margaret F1 và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn D đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 22/3/2021.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bản án sơ thẩm số 3267/2022/LĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 09/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 487/QĐKNPT-VKS-DS. Ngày 12/9/2022, bà Susan Margaret F1 kháng cáo với yêu cầu sửa bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và kháng cáo của nguyên đơn nằm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy việc các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội và không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đương sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn D không phải chịu.

Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị. Căn cứ khoản 2 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 487/QĐKNPT-VKS-DS ngày 09/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 298, khoản 2 Điều 289, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1. Sửa bản án lao động sơ thẩm số 3267/2022/LĐ-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn D hỗ trợ bà S Margaret Ferguson 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

1.2 Thời hạn hỗ trợ số tiền trên vào ngày 10 tháng 5 năm 2023.

1.3 Kể từ ngày bà Susan Margaret F1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu và Công ty Trách nhiệm hữu hạn D chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền trên thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn D còn phải trả cho bà S Margaret Ferguson số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 487/QĐKNPT-VKS-DS ngày 09/9/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn D không phải chịu.

4. Án phí lao động phúc thẩm: Bà Susan Margaret F không phải chịu.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu (.

Phan Thị Út